

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn xx, xã Ia H, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Lê Khánh T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn xx, xã Ia H, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị L và anh Lê Khánh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Phan Thị L và anh Lê Khánh T cùng thoả thuận thống nhất, phù hợp với nguyện vọng 02 cháu Nn và cháu V: Giao 02 cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 12/12/2010 và cháu Lê Thị Kiều N, sinh ngày 03/11/2015 cho anh Lê Khánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. - Về tài sản chung và vay nợ: Chị Phan Thị L và anh Lê Khánh T không yêu cầu toà án giải quyết trong vụ án này.

2.3. - Về án phí:

Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí. Chị Phan Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm do đó án phí mà chị Phan Thị L phải nộp là 150.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền Tạm ứng án phí chị Phan Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005083 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Phan Thị L số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Ủy ban nhân dân xã Ia G, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (đkkh ngày 07/8/2014);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung